

Đồng Nai, Ngày 17 tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị , kết quả SXKD năm 2019, chương trình hoạt động, kế hoạch SXKD năm 2020 *(Tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020)*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội.
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hóa An;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 25/04/2019;
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hóa An báo cáo trước ĐHĐCĐ về tình hình hoạt động năm 2019 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2020 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2019.

1. Đánh giá tình hình chung:

Qua thực tế tiêu thụ những tháng đầu năm 2019, Hội đồng quản trị (HĐQT) đánh giá tình hình thị trường tiêu thụ sản phẩm đá xây dựng năm 2019 khả năng vẫn ổn định và dự báo tiêu thụ tốt, tuy nhiên không chủ quan, mà cần chủ động thường xuyên nắm bắt những biến động khó lường trên thị trường. Trên cơ sở đó, với sự cẩn trọng trong thực hiện nhiệm vụ, vì lợi ích của Công ty, quyền lợi của cổ đông, HĐQT cùng Ban điều hành luôn duy trì tinh thần làm việc trách nhiệm cao, cùng với sự nỗ lực của toàn thể người lao động trong Công ty để mang lại hiệu quả tốt nhất. Mặc dù năm 2019 còn có một số khó khăn như: tỉnh Đồng Nai tiếp tục giám sát chặt chẽ tải trọng xe, phần nào ảnh hưởng đến việc tiêu thụ tại mỏ Tân Cang 3 và mỏ Thạnh Phú 2, việc triển khai mở moong khai thác tại các mỏ đều khó khăn do mặt bằng chật, địa hình mỏ hẹp, đất phủ dày, nguyên liệu đầu vào biến động tăng, sự cạnh tranh về giá bán sản phẩm đầu ra... Nhưng kết quả SXKD năm 2019 của Công ty đạt được là khá tốt so các đơn vị cùng ngành, cùng khu vực, các chỉ tiêu của ĐHĐCĐ giao đều hoàn thành vượt kế hoạch.

2. Các hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 ngày 25/4/2019, HĐQT công ty đã tích cực triển khai các hoạt động theo quy định tại Điều lệ Công ty.

HĐQT xác định có vai trò là định hướng, chỉ đạo, quản lý và giám sát các hoạt động của Công ty phù hợp thẩm quyền của mình. HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định để triển khai các nhiệm vụ cho Ban Điều hành thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ công ty, nghị quyết đại hội cổ đông và quy chế quản trị công ty. Với mục tiêu đảm bảo lợi ích cổ đông, lợi ích khách hàng, đối tác và quyền lợi của người lao động.

Trong năm 2019 HĐQT tổ chức 04 cuộc họp, mỗi quý 1 lần, các thành viên đều tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến về sản xuất kinh doanh với Ban Điều hành, chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp, chỉ đạo, giám sát Công ty thực hiện hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch đề ra. Xây dựng nghị quyết luôn sát với thực tế, giúp Ban điều hành giải quyết tốt các công việc.

*** Công tác giám sát:**

Trên tinh thần trách nhiệm vì lợi ích của cổ đông, sự phát triển của công ty và quyền lợi người lao động, HĐQT luôn quan tâm theo dõi, giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện công tác điều hành SXKD theo đúng qui định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị.

Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo cho HĐQT về các hoạt động của Công ty, vì vậy HĐQT nắm sát tình hình hoạt động, có những chỉ đạo kịp thời, đúng đắn, mang lại hiệu quả tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Giám sát tài chính: Tình hình tài chính công ty năm 2019 ổn định, luôn đảm bảo khả năng thanh toán cho tất cả các mảng hoạt động của công ty như thanh toán tiền gia công cho đối tác, tiền mua nguyên, nhiên, vật liệu, năng lượng, tiền lương, tiền thưởng, nộp ngân sách Nhà nước v.v... Về công nợ: các Chi nhánh tích cực, chủ động trong bán hàng và thu nợ, đảm bảo dư nợ không phát sinh tăng, đồng thời duy trì được khách hàng.

Giám sát công tác đầu tư: năm 2019 không phát sinh các khoản đầu tư khác ngoài khoản đầu tư tài chính vào DN cùng ngành, cụ thể mua cổ phần của Công ty CP ĐTXD 3-2 (C32) với giá trị 31,47 tỷ đồng (tương ứng 1.079.270 cổ phần).

**** Đánh giá về công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc.**

HĐQT đánh giá cao công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019. Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của công ty có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có trình độ, năng lực và phẩm chất tốt; có kinh nghiệm về ngành nghề của công ty, quản lý và điều hành công ty tốt. Tuân thủ các chế độ báo cáo và thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo, quyết định của HĐQT. Tuân thủ tốt các qui định của pháp luật trong các hoạt động của công ty.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT, của từng thành viên HĐQT:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019, tổng mức thù lao của HĐQT năm 2019 là 2% lợi nhuận sau thuế = 1.358.600.000 đồng. Phân bổ như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số	Số tiền thù lao (đ)	Ghi chú
1	Đình Lê Chiến	Chủ tịch HĐQT	1,2	313.524.000	Chưa trừ thuế TNCN
2	Trịnh Tiến Bảy	TV- HĐQT; Tổng Giám đốc	1	261.269.000	Chưa trừ thuế TNCN
3	Nguyễn Văn Lương	TV- HĐQT; Phó Tổng GĐ	1	261.269.000	Chưa trừ thuế TNCN
4	Nguyễn Xuân Thành	TV- HĐQT độc lập	1	261.269.000	Chưa trừ thuế TNCN

5	Võ Thị Cẩm Hương	TV- HĐQT độc lập	1	261.269.000	Chưa trừ thuế TNCN
Tổng cộng				1.358.600.000	

4. Lương, thưởng của Ban TGD và người quản lý khác năm 2019 (đã trừ thuế TNCN).

TT	Họ và tên	Chức danh	Lương (đ)	Thưởng (đ)
1	Trịnh Tiến Bảy	TV- HĐQT; Tổng Giám đốc	639.032.000	216.978.000
2	Nguyễn Văn Lương	TV- HĐQT; Phó Tổng Giám đốc	443.990.000	151.462.000
3	Trần Sỹ Phúc	Kế toán trưởng	434.262.000	151.462.000
4	Phạm Minh Sơn	Giám đốc CN Tại Bình Phước	269.550.000	90.464.000
5	Tiết Ngọc Hòa	Giám đốc CN Tại Biên Hòa	289.530.000	90.458.000
6	Trịnh Đình Trọng	Giám đốc CN Tại Vĩnh Cửu	285.743.000	90.566.000

5. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đinh Lê Chiến	CT HĐQT	20/4/2012	4/4	100%	
2	Ông Trịnh Tiến Bảy	TV HĐQT	20/4/2012	4/4	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Lương	TV HĐQT	17/1/2017	4/4	100%	
4	Ô. Nguyễn Xuân Thành	TV HĐQT	18/4/2015	4/4	100%	
5	Võ Thị Cẩm Hương	TV HĐQT	23/4/2017	4/4	100%	

Nội dung chi tiết các cuộc họp, các Nghị quyết, quyết định đã được báo cáo tại **Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2019** (công ty niêm yết) và đã công bố thông tin theo qui định.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 CỦA CÔNG TY:

1. Kết quả hoạt động SXKD tại các mỏ đá:

1.1- Mỏ đá Núi Gió: (xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước):

Tổng diện tích được cấp phép khai thác: 18,52 ha.

Trữ lượng được cấp phép khai thác hiện tại: 6.341.768 m³

Công suất khai thác hiện tại: 300.000 m³ /năm đá nguyên khối.

• Một số chỉ tiêu chính năm 2019 tại mỏ đá Núi Gió:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ % TH2019 / TH2018	Tỷ lệ % TH2019 / KH2019
1- Sản lượng đá các loại tiêu thụ	m ³	289.825	299.000	314.506	108,5%	105,2%
2- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.000đ	52.165.534	54.149.630	55.906.426	107,2%	103,2%
3- Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	18.264.539	17.665.660	16.612.170	91,0%	94,0%

Hiện tại mỏ đá Núi Gió có 3 dây chuyền sản xuất đá. Năm 2019 các chỉ tiêu sản xuất so với kế hoạch như sau: sản lượng đá tiêu thụ đạt 105,2%; doanh thu đạt 103,2%, lợi nhuận trước thuế đạt 94,0% , chỉ tiêu lợi nhuận không đạt, do năm 2019 tỉ lệ sản phẩm đá 1x2 tiêu thụ thấp hơn và giá bán sản phẩm bình quân thấp hơn so với năm 2018.

1.2- Mỏ đá Tân Cang 3: (xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai):

Tổng diện tích được cấp phép khai thác: 21,74ha.

Trữ lượng được cấp phép khai thác hiện tại: 6.693.460 m³.

Công suất khai thác hiện tại: 490.000 m³/năm đá nguyên khối.

Công ty đang trong quá trình xin giấy phép khai thác xuống độ sâu từ coste-60m đến coste-80m và đánh giá lại trữ lượng huy động vào khai thác là: 9.303.720 m³ đá nguyên khối (trong đó trữ lượng còn lại theo giấy phép cũ là 4.955.720 m³ và theo phê duyệt trữ lượng từ coste-60m đến coste-80m là 4.348.000 m³) và công suất khai thác từ 490.000 m³ xuống 488.000 m³/năm (đá nguyên khối).

• Một số chỉ tiêu chính năm 2019 tại mỏ đá Tân Cang 3:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ % TH2019 / TH2018	Tỷ lệ % TH2019 / KH2019
1- Sản lượng đá các loại tiêu thụ	m ³	572.850	534.900	620.899	108,4%	116,1%
2- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.000đ	86.895.345	82.017.500	90.638.247	104,3%	110,5%
3- Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	17.647.477	15.135.030	17.422.446	98,7%	115,1%

Hiện tại mỏ có 3 dây chuyền sản xuất đá. Năm 2019 các chỉ tiêu sản xuất đều vượt so với kế hoạch: sản lượng đá tiêu thụ đạt 116,1%, doanh thu đạt 110,5%, lợi nhuận trước thuế đạt 115,1%.

1.3- Mỏ đá Thạnh Phú 2: (xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai):

Tổng diện tích được cấp phép khai thác là 20 ha, độ sâu khai thác coste-80 m

Công suất khai thác hiện tại: 818.000 m³/năm (đá nguyên khối).

Trữ lượng còn lại đến 01/01/2020 là: 7.463.532 m³

• Một số chỉ tiêu chính năm 2019 tại mỏ đá Thạnh Phú 2:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ % TH2019 / TH2018	Tỷ lệ % TH2019 / KH2019
1- Sản lượng đá các loại tiêu thụ	m ³	1.103.841	1.056.600	1.268.044	114,9%	120,0%
2- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.000đ	158.760.226	151.805.090	184.982.402	116,5%	121,9%
3- Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	41.125.670	38.296.180	53.079.779	129,1%	138,6%

Hiện tại mỏ có 3 dây chuyền sản xuất đá. Mỏ đá Thạnh Phú 2 có vị trí thuận lợi về đường thủy, nên thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ yếu bằng đường thủy (*mỏ cách bờ sông Đồng Nai khoảng 200 mét*).

Năm 2019 các chỉ tiêu sản xuất đều vượt so với kế hoạch: sản lượng đá tiêu thụ đạt 120,0%, doanh thu đạt 121,9%, lợi nhuận trước thuế đạt 138,6%.

2. Tổng hợp kết quả SXKD năm 2019 của toàn công ty:

CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ % TH2019 / TH2018	Tỷ lệ % TH2019 / KH2019
1. Tổng sản phẩm đá các loại tiêu thụ	m ³	1.966.516	1.890.500	2.203.449	112,0%	116,6%
2. Tổng doanh thu	1.000đ	304.505.558	290.972.220	340.594.796	111,9%	117,1%
2.1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.000đ	297.821.105	287.972.220	331.527.075	111,3%	115,1%
2.2- Doanh thu hoạt động tài chính	1.000đ	6.682.090	3.000.000	8.967.020	134,2%	298,9%
2.2- Doanh thu doanh thu khác	1.000đ	2.363	0	100.701	4261,6%	#
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	1.000đ	83.018.567	73.656.870	83.879.446	101,0%	113,9%
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	1.000đ	66.894.332	58.926.000	67.930.222	101,5%	115,3%
5. Thu nhập b/quân /tháng/NLĐ (sản phẩm)	1.000đ	13.000	13.000	14.600	112,3%	112,3%
6. Cổ tức theo nghị quyết ĐHĐCĐ	%	30%	20%	(*)		

(*) Cổ tức năm 2019: Đã tạm ứng đợt 1 (15%/VĐL) bằng tiền mặt. Sau Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 sẽ chia phần còn lại (05%/VĐL) và dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông để chia thêm (10%/VĐL) bằng tiền mặt.

Đánh giá chung: Năm 2019 công tác sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kết quả tốt, các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao đều hoàn thành vượt mức kế hoạch. Việc thực hiện các nghĩa vụ như thuế, chế độ lương, thưởng cho người lao động đều vượt kế hoạch theo kết quả SXKD. Công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, công tác vệ sinh môi trường đều được thực hiện tốt theo đúng qui định của pháp luật. Đạt được kết quả trên là nhờ sự nỗ lực, tích cực lao động sản xuất của toàn thể các cấp lãnh đạo và công nhân viên công ty.

Hiện các mỏ đá của Công ty đang hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định. HĐQT tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh năng lực sản xuất, nâng cao tỉ trọng sản phẩm có giá trị cao, tăng cường tiêu thụ sản phẩm tại các mỏ đá theo công suất cấp phép.

III. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020:

1. Chương trình kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2020.

Tập trung triển khai và tổ chức thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2020 và phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tại hội đồng cổ đông thông qua.

Chỉ đạo, giám sát thường xuyên công tác sản xuất kinh doanh năm 2019. Nắm bắt tình hình để hỗ trợ và phối hợp cùng Ban điều hành Công ty tháo gỡ, kịp thời xử lý những khó khăn vướng mắc, phục vụ cho sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

Đẩy mạnh các hoạt động của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, cùng với Ban điều hành phấn đấu để công tác sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng hiệu quả, làm nền tảng cho sự phát triển bền vững, lâu dài.

Chú trọng công tác đầu tư, sửa chữa thiết bị, máy móc, áp dụng công nghệ mới trong chế biến đá xây dựng, để nâng cao hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm, tăng giá trị hàng hóa so với hiện tại.

Tìm kiếm thị trường thích hợp để nâng cao tối đa tỷ lệ sản xuất - tiêu thụ đá 1x2 trong cơ cấu sản phẩm.

Chú trọng công tác an toàn - vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, giảm thiểu tối đa các rủi ro có thể xảy ra.

Tiếp tục nghiên cứu tìm kiếm mỏ đá mới có khả thi, để đầu tư mở rộng và kết hợp tìm kiếm các cơ hội đầu tư khác để nâng cao lợi nhuận, tích lũy phục vụ chiến lược phát triển mở rộng trong dài hạn.

2. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020 toàn Công ty:

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình, với những thuận lợi và khó khăn của thị trường tại các khu vực công ty đang hoạt động SXKD, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỉ lệ % KH 2020 /TH 2019
1. Tổng Sản phẩm đá các loại: (Đvt: m³)	2.203.449	2.022.300	91,8%
<i>Trong đó:</i>			
+ mỏ Núi Gió (đá các loại).	314.506	313.300	99,6%
+ mỏ Tân Cang 3 (đá các loại).	620.899	597.500	96,2%
+ mỏ Thạnh Phú 2 (đá các loại).	1.268.044	1.111.500	87,7%
2. Tổng Doanh thu (Đvt: 1.000đ).	340.594.795	309.867.642	91,0%
<i>Trong đó:</i>			
+ Doanh thu sản xuất (mỏ Núi Gió)	55.906.426	55.445.569	99,2%
+ Doanh thu sản xuất (mỏ Tân Cang 3)	90.638.246	86.289.850	95,2%
+ Doanh thu sản xuất (mỏ Thạnh Phú 2)	184.982.402	160.632.223	86,8%

Chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ % KH 2020 /TH 2019
+ Doanh thu từ hoạt động kinh doanh tài chính và doanh thu khác	9.067.721	7.500.000	82,7%
3. Tổng lợi nhuận trước thuế: (Đvt: 1.000đ).	83.879.445	75.195.564	89,6%
<i>Trong đó:</i>			
+ Lợi nhuận từ SXKD mỏ đá Núi Gió	16.612.170	15.016.791	90,4%
+ Lợi nhuận từ SXKD mỏ đá Tân Cang 3	17.422.446	15.385.251	88,3%
+ Lợi nhuận từ SXKD mỏ đá Thạnh Phú 2	53.079.779	37.550.405	70,7%
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tài chính và lợi nhuận khác.	-3.234.948	7.243.117	323,9%
4. Tổng lợi nhuận sau thuế: (Đvt: 1.000đ).	67.930.222	60.156.000	88,6%
5. Thu nhập b/q NLD/tháng (SP): (Đvt: 1.000đ).	14.600	14.800	101,4%
6. Cổ tức dự kiến năm 2020 (%)	(*)	20%	

(*) Xem khoản 2 mục II.

3. Dự báo rủi ro và biện pháp phòng ngừa

- Năm 2020 dự báo tình hình thế giới cũng như trong nước còn có những diễn biến phức tạp, khó lường, chứa đựng nhiều rủi ro. Nhất là ảnh hưởng từ dịch cúm Covid-19 diễn ra từ tháng 12/2019 và bùng phát tại Vũ Hán - Trung Quốc vào đầu năm 2020, dự báo sẽ có tác động tiêu cực đến nền kinh tế toàn cầu ở nhiều lĩnh vực, trong đó lĩnh vực xây dựng và sản xuất VLXD cũng không ngoại lệ. Việc thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2020 có thể đối diện với các rủi ro sau:

+ Rủi ro thị trường: Khả năng nhu cầu thị trường VLXD sẽ giảm do ảnh hưởng của dịch cúm Covid-19, sự cạnh tranh tại các khu vực Công ty có mỏ đá ngày càng cao (các khu vực công ty hoạt động đều có nhiều mỏ đá lân cận khác hoạt động), ngoài ra, qui định về giám sát chặt chẽ tải trọng xe ô tô tải của tỉnh Đồng Nai sẽ có ảnh hưởng đến thị trường và sản lượng tiêu thụ. Mỏ đá Thạnh Phú 2 tiêu thụ chủ yếu đường sông, mức cạnh tranh ít hơn, tuy nhiên vẫn phải qua khâu vận chuyển đường bộ đến xà lan, việc giám sát tải trọng sẽ ảnh hưởng đến tiêu thụ. Mỏ đá Núi Gió sự cạnh tranh chưa cao, nhưng thị trường tiêu thụ còn hạn hẹp và chưa ổn định. Biện pháp: Công ty cần tăng cường công tác tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường, linh hoạt các chế độ khuyến mãi khách hàng nhằm đảm bảo cho kế hoạch tiêu thụ năm 2020.

+ Rủi ro về biến động giá cả thị trường: Giá cả nguyên, nhiên, vật liệu ... đầu vào có thể biến động ngoài dự kiến; giá bán sản phẩm đầu ra biến động theo chiều hướng bất lợi nếu thị trường suy giảm là những rủi ro có ảnh hưởng tới doanh thu, lợi nhuận của công ty. Biện pháp: Công ty cần tìm nhiều nguồn cung ứng các yếu tố đầu vào, tăng lượng khách hàng đầu ra để đảm bảo ổn định chi phí sản xuất và tổng doanh thu.

+ Rủi ro nợ khó đòi: Để đảm bảo sản lượng tiêu thụ, việc bán hàng phải kết hợp cả hai hình thức thanh toán trước và thanh toán sau. Thanh toán sau có tính rủi ro, do đó công ty cần xác định rõ, kỹ lưỡng về năng lực hoạt động và khả năng tài chính... của khách hàng, để có những hạn mức công nợ phù hợp, giảm thiểu rủi ro.

+ Rủi ro về an toàn lao động: Nguy cơ mất an toàn trong sản xuất trong ngành nghề của công ty là rất cao, khi xảy ra sẽ gây thiệt hại khó lường. Biện pháp: công ty cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, về an toàn lao động, tổ chức huấn luyện định kỳ về kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng trong lao động sản xuất, nâng cao ý thức, nhận thức về an toàn lao động cho toàn thể người lao động. Trang bị trang thiết bị bảo hộ lao động đầy đủ theo qui định, cải thiện điều kiện và môi trường làm việc.

4. Kết luận:

Năm 2019 HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết thống nhất và cùng với Ban điều hành giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong các hoạt động của công ty. Đây là một trong những yếu tố quan trọng, giúp cho các hoạt động SXKD được thuận lợi; góp phần vào việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD mà Đại hội đồng cổ đông năm 2019 giao.

Các vấn đề khác về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, chế độ, quyền lợi người lao động, nghĩa vụ đối với nhà nước, công tác xã hội Công ty đều thực hiện tốt.

Trên cơ sở thực hiện của năm 2019, cũng như dự báo mức tiêu thụ tại thị trường khu vực, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 là phù hợp với tình hình thực tế. HĐQT công ty sẽ bám sát Nghị quyết ĐHCĐ năm 2020 để chỉ đạo Ban điều hành, các bộ phận quản lý, các Chi nhánh trực thuộc, đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu.

**TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐINH LÊ CHIẾN